

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ
về nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính,
góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 – 2030
trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065;

Căn cứ Đề án số 05-ĐA/TU ngày 03/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”;

Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn thành phố, cụ thể sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CHUNG

1. Quán triệt, thể chế hóa và thực hiện đầy đủ định hướng của Đảng trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV là “Cải cách thủ tục hành chính triệt để, bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”, “Tiếp tục đổi mới, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, giảm mạnh các thủ tục hành chính trong hoạt động của Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương” và các chỉ đạo, nhiệm vụ giao tại Kết luận số 18-KL/TW là “Phân cấp, phân quyền tối đa, thực chất gắn với cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”, “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; chuẩn hoá, số hoá toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp”.

2. Đổi mới phương thức quản lý về kiểm soát thủ tục hành chính theo hướng chuyển từ “kiểm soát thủ tục” sang “kiểm soát chi phí tuân thủ”; từ “kiểm

soát hồ sơ” sang “kiểm soát dựa trên dữ liệu”; từ “quản lý - tiền kiểm” sang “phục vụ - hậu kiểm” dựa trên quản trị rủi ro và mức độ tuân thủ; gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục tăng cường phân cấp, phân quyền, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; mở rộng cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia vào một số công đoạn/khâu trong quy trình cung ứng dịch vụ hành chính công với sự giám sát của cơ quan nhà nước; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu tài chính quốc gia.

3. Xác định cải cách thủ tục hành chính là một nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ và kiến tạo phát triển; lấy tổ chức thực thi làm khâu đột phá, gắn chặt cải cách thủ tục hành chính với sắp xếp tổ chức bộ máy và đổi mới công tác cán bộ, xác định rõ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; lấy Nhân dân là trung tâm, là chủ thể; lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển, nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số và nâng cao vị thế của nước ta trên các bảng xếp hạng quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới thực chất, toàn diện công tác cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chuyển đổi thành công phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro; tăng cường kiểm soát thực thi dựa trên dữ liệu theo thời gian thực và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ nhằm nâng cao chất lượng thể chế, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và tạo động lực đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục tập trung thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2026 - 2030 đạt mục tiêu cụ thể như sau:

a) Bảo đảm không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết so với kết quả phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại 11 Nghị quyết của Chính phủ thực hiện Kết luận số 18-KL/TW.

b) Đến năm 2027, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và tái sử dụng dữ liệu, đồng thời đảm bảo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ

liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có yêu cầu khác.

c) Đến năm 2027, 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử.

d) Đến năm 2027, 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp đủ điều kiện được thực hiện điện tử; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

đ) Đến năm 2030, 100% dịch vụ công thiết yếu được thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công; 100% dịch vụ công được cung cấp chủ động khi đã đảm bảo điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số.

e) Công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá cải cách thủ tục hành chính được thực hiện dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức; đến năm 2030, Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trong giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn quy định.

g) Đổi mới toàn diện cơ chế rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng dựa trên dữ liệu và quản lý theo vòng đời sự kiện của người dân, doanh nghiệp. Số hóa, triển khai thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường số; bảo đảm nguyên tắc “người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần”, tăng cường tái sử dụng dữ liệu và quản trị dựa trên dữ liệu, theo thời gian thực.

h) Phối hợp khai thác, vận hành hiệu quả Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành “một cửa số” của quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

a) Xác định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bao gồm thủ tục hành chính với người dân, doanh nghiệp và thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước. Gắn cải cách thủ tục hành chính với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xóa bỏ cơ chế xin - cho, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, cục bộ, lợi ích nhóm trong xây dựng và thực thi thủ tục hành chính. Gắn kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, coi đây là tiêu chí quan trọng trong công tác cán bộ.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, lấy dữ liệu làm nền tảng. Tập trung số hóa toàn diện, liên thông dữ liệu, thực hiện dịch vụ công chủ động; lấy thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng cải cách; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch, ổn định, cạnh tranh lành mạnh. Thúc đẩy kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính được thực hiện theo mức độ hoàn thành và dựa vào vận hành của các cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử, tích hợp triển khai trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Rà soát, thực hiện việc phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về phân cấp, ủy quyền, theo nguyên tắc: người đứng đầu các Sở, ban, ngành, địa phương chủ động điều chỉnh, phân bổ biên chế và nguồn lực tài chính giữa các phòng, ban, cơ quan, đơn vị theo quy mô, khối lượng hồ sơ thực tế, đặc biệt trong những thời điểm phát sinh nhiều hồ sơ, khi thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

d) Phân bổ, bố trí nguồn lực thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính đã được phân quyền, phân cấp cho cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm thông suốt, không xảy ra tình trạng gián đoạn, chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm năng lực thực thi đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi tiếp nhận thẩm quyền từ Trung ương, từ UBND thành phố.

đ) Gắn kiểm soát thủ tục hành chính với việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng yêu cầu phân quyền, phân cấp và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, xử lý tình trạng phát sinh thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu hoặc quy trình giải quyết ngoài quy định.

e) Tăng cường tuyên truyền, huy động sự tham gia thực chất của người dân và doanh nghiệp trong toàn bộ vòng đời của thủ tục hành chính, từ khâu thiết kế, ban hành đến thực thi, giám sát và đánh giá; coi phản hồi của người dân, doanh nghiệp là thước đo quan trọng của hiệu quả cải cách thủ tục hành chính. Chú trọng thực hiện tham vấn người dân, doanh nghiệp, nhất là tham vấn trên môi trường điện tử đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tăng cường tính hiệu quả, thực chất trong xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính; tổ chức định kỳ các Hội nghị đối thoại

với các hiệp hội, doanh nghiệp và người dân về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đồng thời, thiết lập cơ chế, quy trình xử lý các phản ánh, kiến nghị, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính được tiếp nhận qua đối thoại để xây dựng các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

g) Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, giúp người dân thuận lợi, lựa chọn nộp hồ sơ thủ tục hành chính phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp Công an thành phố, Văn phòng UBND thành phố, các cơ quan liên quan, tiếp tục theo dõi, tham mưu UBND thành phố triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 12/9/2026 về triển khai thí điểm mô hình “Trạm công dân số” trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Căn cứ kết quả triển khai thí điểm, báo cáo, đề xuất UBND thành phố Kế hoạch triển khai mạng lưới Kiosk dịch vụ công thông minh tại các khu vực công cộng, trung tâm hành chính; yêu cầu tích hợp công nghệ xác thực sinh trắc học, đọc thẻ Căn cước/Căn cước công dân gắn chip đồng bộ với nền tảng VNeID, hỗ trợ người dân (đặc biệt là nhóm yếu thế) dễ dàng tiếp cận và hoàn thành thủ tục hành chính không dùng tiền mặt.

b) Thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin trên địa bàn thành phố để đảm bảo vận hành thông suốt các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung.

c) Chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND thành phố, Công an thành phố, các cơ quan liên quan tiếp tục theo dõi, tham mưu UBND thành phố triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 21/9/2026 về triển khai thí điểm dịch vụ công chủ động trên địa bàn thành phố năm 2026 – 2027; phối hợp Văn phòng UBND thành phố đề xuất, tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến chủ động trên địa bàn thành phố sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. Sở Tư pháp, Văn phòng UBND thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tiếp tục tham mưu UBND thành phố kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính tại địa bàn, đảm bảo việc ban hành theo đúng quy định pháp luật, kiên quyết không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính sau cắt giảm theo Kết luận số 18-KL/TW và thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

4. Văn phòng UBND thành phố

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, tham mưu UBND thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn thành phố, giúp người dân thuận lợi, lựa chọn nộp hồ sơ thủ tục hành chính phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc.

b) Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tư pháp về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu xây dựng dịch vụ công trực tuyến chủ động theo các mức độ quy định tại Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số, tiếp tục phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến chủ động trên địa bàn thành phố.

c) Căn cứ Thông tư của Bộ Tài chính về sửa đổi quy định về kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012, chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan, tham mưu, đề xuất HĐND thành phố, UBND thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định trên địa bàn thành phố về kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và các hoạt động mới phát sinh trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

5. Công an thành phố

a) Chủ động phối hợp Cục C12 - Bộ Công an, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố, các cơ quan liên quan, tham mưu UBND thành phố chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính, làm nền tảng dùng chung và bảo đảm thuận lợi, hiệu quả, thông suốt trong việc giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời, bảo đảm việc chia sẻ dữ liệu từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành phục vụ công tác báo cáo, thống kê của các cơ quan, đơn vị, địa phương và việc theo dõi, đánh giá, giám sát chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan, căn cứ quy định của Bộ Công an, hướng dẫn hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số.

c) Chủ trì theo dõi, tham mưu việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 12/9/2026 của UBND thành phố về triển khai thí điểm mô hình “Trạm công dân số” trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Căn cứ kết quả triển khai thí điểm, báo cáo, đề xuất UBND thành phố Kế hoạch triển khai mạng lưới Kiosk dịch vụ công thông minh tại các khu vực công cộng, trung tâm hành chính; yêu cầu tích hợp công nghệ xác thực sinh trắc học, đọc thẻ Căn cước/Căn cước công dân gắn chip đồng bộ với nền tảng VNeID, hỗ trợ người dân (đặc biệt là nhóm yếu thế) dễ dàng tiếp cận và hoàn thành thủ tục hành chính không dùng tiền mặt.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn và theo dõi các cơ quan báo chí trong và ngoài thành phố, hệ thống thông tin cơ sở, nền tảng số thông tin, tuyên truyền trên báo chí về cải cách thủ tục hành chính; tăng cường truyền thông chính sách, lan tỏa các mô hình mới, cách làm hay, đồng thời phản ánh kịp thời những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn, góp phần tạo đồng thuận xã hội và thúc đẩy cải cách thực chất, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, ban, ngành, các cơ quan ngành dọc trên địa bàn thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường

a) Xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Thành ủy, UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

b) Trước ngày 15/10/2026, xây dựng, ban hành văn bản phân công triển khai thực hiện Kế hoạch này, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đối với từng nhiệm vụ và đơn vị chủ trì thực hiện, gửi Văn phòng UBND thành phố để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện cải cách thủ tục hành chính; đồng thời công khai các kết quả kiểm tra, giám sát. Phân công đơn vị, cá nhân làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình cải cách thủ tục hành chính của Sở, ban, ngành, địa phương.

d) Tổ chức các hoạt động truyền thông về nhiệm vụ, giải pháp cải cách thủ tục hành chính thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

đ) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách của doanh nghiệp, người dân. Đổi mới việc tiếp nhận thông tin và phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư để tăng cường cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

e) Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch trong báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính định kỳ gửi Văn phòng UBND thành phố để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, Thành ủy, UBND thành phố.

2. Văn phòng UBND thành phố

a) Theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Thành ủy, UBND thành phố tại các phiên họp/Hội nghị thường kỳ.

b) Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, tham mưu, trình UBND thành phố ban hành Kế hoạch/Chương trình cải cách thủ tục hành chính trọng tâm hàng năm, hoàn thành trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

3. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

Phối hợp chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền; đồng thời đẩy mạnh giám sát, phản biện xã hội và huy động các tầng lớp Nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tham gia tích cực, hưởng ứng công tác cải cách thủ tục hành chính.

4. Đề nghị Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai và các cơ quan báo chí

Chủ động hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 258/NQ-CP và Kế hoạch này sâu rộng trong các ngành, các cấp và đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường sự theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch của UBND thành phố.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Yêu cầu các đơn vị, địa phương khẩn trương tổ chức, triển khai thực hiện bảo đảm nội dung nhiệm vụ và tiến độ theo quy định; báo cáo định kỳ (lồng ghép báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính) kết quả thực hiện về UBND thành phố (qua Văn phòng UBND thành phố) để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- C12, Bộ Công an;
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thành phố (b/c);
- Đảng ủy UBND thành phố (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Chánh, các Phó CVP UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố;
- Báo và PT, TH Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, Trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT, HCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng